ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BÀN CỜ
TRƯỜNG THCS BÀN CỜ

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN THU THÁNG 9 NĂM 2025

(Đính kèm thông báo số 50/TB-BC ngày 30 tháng 10 năm 2025)

STT	Nội dung thu	LỚP 6/1 TH		LỚP 6/2 ĐẾN 6/5 TATC		LỚP 7/1 ĐẾN 7/5 TATC		LỚP 8/1 TH		LỚP 8/2 ĐẾN 8/6 TATC		LỚP 9/1 ĐẾN 9/4 TATC		KHỐI 6		KHỐI 7		KHỐI 8		KHỐI 9	
		2 Buổi	Bán trú	2 Buổi	Bán trú	2 Buổi	Bán trú	2 Buổi	Bán trú	2 Buổi	Bán trú	2 Buổi	Bán trú	2 Buổi	Bán trú	2 Buổi	Bán trú	2 Buổi	Bán trú	2 Buổi	Bán trú
A	**Thu theo qui định**																				
1	Thu Học phí	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
B	**Các khoản thu và mức thu đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu khác**																				
1	Tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú (260.000đ/tháng)		260.000		260.000		260.000		260.000		260.000		260.000		260.000		260.000		260.000		260.000
2	Tổ chức học tiếng Anh với với người nước ngoài (220.000đ/tháng)			220.000	220.000	220.000	220.000			220.000	220.000	220.000	220.000	220.000	220.000	220.000	220.000	220.000	220.000	220.000	220.000
3	Tổ chức dạy tiếng Anh tăng cường (100.000đ/tháng)			100.000	100.000	100.000	100.000			100.000	100.000	100.000	100.000								
4	Tiền thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú (200.000đ/năm học)		200.000		200.000		200.000		200.000		200.000		200.000		200.000		200.000		200.000		200.000
5	Tiền suất ăn bán trú (38.000đ/ngày x 17 ngày)		646.000		646.000		646.000		646.000		646.000		646.000		646.000		646.000		646.000		646.000
6	Nước uống (20.000đ/tháng)	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000
7	Học phẩm (50.000đ/năm học)	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000
8	Tổ chức dạy kỹ năng sống (80.000đ/tháng)	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000			80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000
9	Tổ chức dạy Bóng bàn (90.000đ/tháng)	90.000	90.000			90.000	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000
10	Tổ chức dạy Võ thuật (80.000đ/tháng)	80.000	80.000					80.000	80.000			80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000
11	Tiền tổ chức Giáo dục STEM (80.000đ/tháng)	80.000	80.000	80.000	80.000			80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000
12	Khám sức khỏe HS (50.000đ/năm học)	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000
13	Tổ chức học Tin học Quốc tế (150.000đ/tháng)	150.000	150.000	150.000	150.000	150.000	150.000	150.000	150.000	150.000	150.000			150.000	150.000	150.000	150.000	150.000	150.000		
14	Tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (Phần mềm LMS) (30.000đ/tháng)	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000
15	Sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (35.000đ/tháng)	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000

17 38000